

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTr ngày 11/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc,

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 116/BC-ĐTT ngày 10/12/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc như sau:

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 11/12/2009. Ban Quản lý Khu kinh tế chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan. Ban Quản lý Khu kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế hiện nay gồm: (i) Lãnh đạo Ban: Trưởng Ban và 03 Phó Trưởng Ban; (ii) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Văn phòng Ban, Phòng Quản lý Quy hoạch – Xây dựng – Tài nguyên – Môi trường, Phòng Đầu tư – Doanh nghiệp – Lao động, Văn phòng đại diện Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Văn phòng đại diện các Khu công nghiệp; (iii) Các đơn vị trực thuộc: Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trong đó: (1) Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2), Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chịu sự quản lý,

chỉ đạo toàn diện của Trường Ban Quản lý Khu kinh tế. Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp có chức năng giúp Trường Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức quản lý hạ tầng các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh không có chủ đầu tư hạ tầng. Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật; (2) Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng Ban Quản lý Khu nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 4*); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ban Quản lý Khu kinh tế, đồng thời chịu sự chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên ngành cấp trên. Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu nông nghiệp (*sau đây viết tắt là KCN, KKT, KNN*) theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ Quy định về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong KCN, KKT, KNN; quản lý khai thác cơ sở hạ tầng do nhà nước đầu tư tại KCN, KKT, KNN trên địa bàn tỉnh.

PHẦN II KẾT QUẢ THANH TRA

I. Giới hạn thanh tra

- Đoàn Thanh tra chỉ thực hiện kiểm tra trên cơ sở hồ sơ, chứng từ do Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc cung cấp. Trong quá trình làm việc, Đoàn Thanh tra không tiến hành đối chiếu, xác minh nguồn gốc các hoá đơn, chứng từ, tài liệu; không xác minh thực tế đối tượng thụ hưởng được đề cập trong chứng từ kế toán; không chứng kiến việc kiểm kê tiền mặt, vật tư, tài sản. Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp của các sổ sách, chứng từ, tài liệu cung cấp cho Đoàn Thanh tra.

- Đối với nguồn kinh phí không thường xuyên ngân sách cấp của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp: Đoàn Thanh tra chỉ ghi nhận số liệu, không kiểm tra hồ sơ, chứng từ đối với kinh phí thực hiện Chăm sóc cây xanh tại Khu công nghiệp Đồng Xoài I và Chơn Thành II. Lý do: những hồ sơ, chứng từ này Sở Tài chính đã tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp cho Cơ quan an ninh điều tra - Bộ Công an tại Báo cáo số 3385/BC-STC ngày 10/10/2024.

- Đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Đoàn Thanh tra chỉ kiểm tra theo báo cáo do Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc cung cấp; không kiểm tra, xác minh tài sản tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc (*Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc tự chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, chính xác về những tài sản trong báo cáo*).

II. Kết quả kiểm tra

1. Về việc lập và giao dự toán

Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 và Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023, trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm trước và các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc thực hiện tính và lập dự toán năm 2023 gửi Sở Tài chính thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 theo quy định.

2. Về thực hiện dự toán thu, chi

2.1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp

Căn cứ các Quyết định, Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 1305/UBND-TH ngày 20/4/2023 về việc phê duyệt danh mục và dự toán các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2023; Công văn số 4046/UBND-TH ngày 08/11/2023 về việc phê duyệt kinh phí thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế; Công văn số 3850/UBND-TH ngày 30/10/2023 về việc phê duyệt kinh phí hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng thuộc khối tỉnh quản lý năm 2023 và các văn bản bổ sung kinh phí của cơ quan có thẩm quyền, Đoàn Thanh tra ghi nhận tình hình thực hiện dự toán và quyết toán kinh phí tại Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc như sau:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế

(1) Nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Dvt: Đồng.

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra xác định	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	264.734.283	264.734.283	-

2	Kinh phí được giao trong năm	5.600.000.000	5.600.000.000	-
3	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	5.461.984.170	5.461.984.170	-
4	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	402.750.113	402.750.113	-

(2) Nguồn kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Đồng.

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra xác định	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-
2	Kinh phí được giao trong năm	1.069.784.000	1.069.784.000	-
3	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	584.938.618	584.938.618	-
4	Kinh phí hủy tại kho bạc	484.845.382	484.845.382	-

b) Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp

Nguồn kinh phí không thường xuyên:

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Đồng.

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra ghi nhận	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-
2	Kinh phí được giao trong năm	2.000.000.000	2.000.000.000	-
3	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.748.549.088	1.748.549.088	-
4	Kinh phí hủy tại kho bạc	251.450.912	251.450.912	-

c) Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*(1) Nguồn kinh phí chi thường xuyên:***TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH***Đvt: Đồng.*

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra xác định	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	83.940.247	83.940.247	-
2	Kinh phí được giao trong năm	2.574.000.000	2.574.000.000	-
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	2.657.940.247	2.657.940.247	-
4	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	2.535.412.411	2.535.412.411	-
5	Kinh phí chuyển năm sau	122.527.836	122.527.836	-

*(2) Nguồn kinh phí không thường xuyên:***TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH***Đvt: Đồng.*

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra xác định	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-
2	Kinh phí được giao trong năm	851.000.000	851.000.000	-
3	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	222.165.000	222.165.000	-
4	Kinh phí hủy tại kho bạc	628.835.000	628.835.000	-

2.2. Nguồn thu phí, lệ phí, nguồn thu hoạt động sự nghiệp**a) Ban Quản lý Khu kinh tế: Nguồn thu phí, lệ phí**

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Đồng.

STT	Nội dung	Số tiền
1	Số thu năm trước chuyển sang	-
2	Số thu trong năm	1.800.415.081
3	Số chi trong năm (nộp ngân sách)	1.791.414.851
4	Số tồn cuối năm	9.000.230

* Ghi chú: Số tiền phí, lệ phí chưa thực hiện nộp ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2023 là 9.000.230 đồng, đến thời điểm thanh tra, Ban Quản lý Khu kinh tế đã nộp số tiền này vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) **Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp:** Nguồn thu dịch vụ sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Đồng.

STT	Nội dung	Theo báo cáo của đơn vị	Đoàn Thanh tra xác định	Chênh lệch	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4) = (3)-(2)	
I	Số thu năm trước chuyển sang	-	-	-	
II	Số thu hoạt động sự nghiệp trong năm	1.594.120.807	1.594.120.807	-	
1	Thu phí sử dụng hạ tầng KCN Đồng Xoài I	303.115.818	303.115.818	-	
2	Thu phí sử dụng hạ tầng KCN Chơn Thành II	1.286.705.673	1.286.705.673	-	
3	Thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	4.299.316	4.299.316	-	
III	Số chi trong năm	1.354.279.351	1.354.279.351	-	

1	Chi hoạt động thường xuyên	1.354.279.351	1.354.279.351	-	
IV	Thuế	-	31.882.416	31.882.416	
1	Thuế TNDN	-	31.882.416	31.882.416	Thuế TNDN là 2% tính trên doanh thu theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ
V	Chênh lệch thu, chi: (I+II-III-IV)	239.841.456	207.959.040	(31.882.416)	

2.3. Nhận xét

Nhìn chung, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp; nguồn thu phí, lệ phí; nguồn thu sự nghiệp cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành, chứng từ kế toán được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời các hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh theo nội dung chi. Tuy nhiên, còn sai sót, tồn tại như sau:

(1) Đối với nguồn kinh phí không thường xuyên ngân sách cấp

Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện các nhiệm vụ chi sử dụng nguồn kinh phí không thường xuyên chưa kịp thời, đạt tỷ lệ thấp, cụ thể:

- Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao được giao dự toán nguồn kinh phí không thường xuyên số tiền 851.000.000 đồng. Trong năm 2023, một số nhiệm vụ chi không thường xuyên ngân sách cấp chưa được Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện, kết thúc năm, nguồn kinh phí không thường xuyên chi thực hiện 222.165.000 đồng, chiếm tỷ lệ 26% so với dự toán được giao.

- Theo báo cáo của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các nhiệm vụ chuyên môn sử dụng kinh phí không thường xuyên chưa thực hiện như: (i) Thử nghiệm sản xuất chế phẩm sinh học khử mùi dự toán giao 250 triệu đồng; (ii) Trồng khảo nghiệm một số giống mỳ, keo nuôi cấy mô dự toán giao 250 triệu đồng; (iii) Thử nghiệm trồng rau thủy canh, rau, dưa hữu cơ dự toán giao 100 triệu đồng. Lý do: các nhiệm vụ nêu trên chưa có trong danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được ban hành

kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đến ngày 08/12/2023, danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao được ban hành tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa triển khai kịp thời các nhiệm vụ này trong năm 2023.

(2) Đối với nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp

Năm 2023, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện thu phí sử dụng hạ tầng theo 02 Quyết định: Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của UBND tỉnh tại Khu công nghiệp Đồng Xoài I và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh tại Khu công nghiệp Chơn Thành II. Qua xem xét, Đoàn Thanh tra nhận thấy:

- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh mà Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp đang áp dụng để thực hiện thu phí sử dụng hạ tầng tại KCN Đồng Xoài I và KCN Chơn Thành II không còn phù hợp với quy định hiện hành. Lý do: Theo quy định tại Điều 4 Luật Phí, lệ phí năm 2015 thì “*phí sử dụng hạ tầng đối với các khu công nghiệp*” không thuộc danh mục phí, lệ phí được ban hành kèm theo Phụ lục số 01 của Luật Phí, lệ phí năm 2015 (*Phụ lục số 01 chỉ quy định “Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu” thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh*). Do vậy, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 không còn phù hợp kể từ ngày 01/01/2017 (ngày Luật Phí, lệ phí có hiệu lực thi hành) và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 do Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không đúng thẩm quyền, danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015. Từ khi Luật Giá năm 2012; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, đến nay, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các thủ tục về giá dịch vụ sự nghiệp công; chưa tham mưu Ban quản lý Khu kinh tế báo cáo cấp có thẩm quyền Quyết định thay thế Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh để kịp thời chuyển từ phí sử dụng hạ tầng KCN sang giá dịch vụ sử dụng hạ tầng KCN theo Luật Giá năm 2012, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Về giá dịch vụ sự nghiệp công (*Phí sử dụng hạ tầng theo tên gọi hiện tại của khoản thu mà Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp đang thực hiện*): Phí sử dụng hạ tầng áp dụng thu tại KCN Đồng Xoài I là 663 đồng/m², tại KCN Chơn Thành II là 1.259,154 đồng/m². Phí sử dụng hạ tầng thu tại 02 khu công nghiệp chưa được tính toán theo quy định về giá tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về quy định phương pháp

định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ. Đến nay, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa thực hiện một trong các thủ tục về giá như: (i) xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; (ii) xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

3. Việc tuân thủ luật, chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước

3.1. Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công

Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

3.2. Về thực hiện xác định nghĩa vụ thuế

- Do xác định đây là khoản thu của phí, nên Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp sử dụng Biên lai thu phí do Cục thuế phát hành để làm chứng từ thu mà không thực hiện xuất Hóa đơn và kê khai báo cáo thuế theo quy định. Bên cạnh đó, việc sử dụng Biên lai thu phí vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, còn một số khoản thu Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp không thực hiện lập Biên lai thu phí mà chỉ căn cứ vào Giấy nộp tiền của các Công ty sử dụng hạ tầng nộp vào tài khoản tiền gửi của Trung tâm tại Kho bạc Nhà nước làm chứng từ thu. Căn cứ vào Biên lai thu phí, Giấy báo có của Kho bạc nhà nước, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp tổng hợp và hạch toán vào nguồn thu.

- Kết thúc năm tài chính, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa thực hiện tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ. Đoàn Thanh tra xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 2% tính trên doanh thu năm 2023, số tiền 31.882.416 đồng.

3.3. Việc xác định loại hình tự chủ

- Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan hành chính nhà nước tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; tại Quyết định số 59/QĐ-BQL ngày 23/6/2023, Ban Quản lý Khu kinh tế giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp giai đoạn 2023 – 2025 là đơn vị sự nghiệp công tự chủ chi

thường xuyên (*đơn vị nhóm 2*). Tuy nhiên, hiện nay Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện theo mức thu phí sử dụng hạ tầng mà chưa thực hiện theo cơ chế giá dịch vụ sự nghiệp công. Do vậy, nguồn thu của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa được tính toán theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; tại Quyết định số 60/QĐ-BQL ngày 23/6/2023, Ban Quản lý Khu kinh tế giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2023 - 2025 là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 4*).

3.4. Công tác kế toán, lập báo cáo tài chính và quyết toán ngân sách

(1) Việc tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán:

Bộ máy kế toán: Ban Quản lý Khu kinh tế gồm 01 người, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp gồm 01 người, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gồm 01 người. Căn cứ vào điều kiện thu chi, quản lý tài chính của Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc thì việc bố trí 01 người làm công tác kế toán của các cơ quan là phù hợp. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng và phân công phụ trách kế toán đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ.

(2) Hạch toán kế toán, sổ kế toán và chấp hành lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán:

Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu; thực hiện mở sổ kế toán để ghi chép; hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh có liên quan. Việc hạch toán kế toán, bảo quản, lưu trữ sổ kế toán và chấp hành lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Về báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán năm 2023: Mẫu biểu Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc được lập đầy đủ, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

(3) Về công tác quyết toán:

Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện công tác xét duyệt quyết toán, ban hành Thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chưa tổng hợp và lập Báo cáo quyết toán năm, Báo cáo tài chính năm của đơn vị trực thuộc gửi Sở

Tài chính thẩm định quyết toán theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

3.5. Về thực hiện công khai tài chính

Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc thực hiện việc công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; thực hiện niêm yết công khai, gửi số liệu công khai cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

4. Quản lý, sử dụng tài sản công

4.1. Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc ban hành các Quyết định¹ về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công còn chậm so với quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

4.2. Về quản lý, sử dụng; công khai tài sản công

(1) Việc hạch toán nguyên giá tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn đầu tư công đối với tài sản thuộc Công trình “Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước”:

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhận bàn giao 09 hạng mục công trình từ Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng), 09 hạng mục công trình này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 với tổng mức đầu tư là 39.674.443.340 đồng. Hiện nay, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hạch toán nguyên giá những tài sản này theo giá tạm tính (tính theo tổng mức đầu tư được phê duyệt) do Công trình chưa được chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng gửi hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

- Trong thời gian qua, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tích cực đôn đốc Chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, đã phát hành nhiều Công văn² gửi Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh đề nghị quyết toán công trình và gửi hồ sơ về đơn vị để quản lý và lưu trữ theo quy định. Tuy nhiên, đến nay Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh vẫn chưa thực hiện quyết toán và chưa bàn giao hồ sơ cho Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nguyên nhân của việc chậm quyết toán các hạng mục công trình nêu trên như sau:

¹ Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành Quyết định số 45/QĐ-BQL ngày 21/6/2021; Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTKTHT ngày 13/7/2021; Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ban hành Quyết định số 3a/QĐ-BQLKNN ngày 10/2/2023.

² Công văn: (1) Số 24/BQLKNNUDCNC ngày 06/5/2022; (2) Số 40/BQLKNN-NVTH ngày 25/4/2024; (3) Số 62/BQLKNN-NVTH ngày 18/7/2024 (4) Số 1839/BQL-CNC ngày 16/10/2024.

(i) Ngày 07/10/2021, Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh có Tờ trình số 405/TTr-BQLDA gửi Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm tra và phê duyệt quyết toán Công trình “Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước” và đã được Sở Tài chính tiếp nhận trên hệ thống quản lý văn bản (dhtn.binhphuoc.gov.vn) vào ngày 11/10/2021. Tuy nhiên, Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh chỉ gửi Tờ trình số 405/TTr-BQLDA ngày 07/10/2021, không gửi các hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành kèm theo Tờ trình số 405/TTr-BQLDA theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính (nay là khoản 1, Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ). Do vậy, Sở Tài chính không đủ căn cứ thẩm tra quyết toán dự án vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định.

(ii) Trong những năm qua, Sở Tài chính thường xuyên ban hành văn bản³ đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư lập, gửi hồ sơ quyết toán công trình, dự án hoàn thành. Ngày 19/01/2024, Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh có Công văn số 45/BQLDA-TCKT gửi Sở Tài chính báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công trình dự án hoàn thành. Theo đó, đối với Công trình “Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước”, Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh xác nhận công trình đã hoàn thành, nhưng chưa nộp hồ sơ quyết toán (theo Bảng Tổng hợp công trình kèm theo Công văn số 45/BQLDA-TCKT). Đến thời điểm hiện nay, Sở Tài chính vẫn chưa nhận được hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với Công trình “Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước” của Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh.

(2) Việc theo dõi tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất):

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện việc theo dõi tài sản cố định vô hình vào sổ theo dõi tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc Ban Quản lý Khu kinh tế xác định giá trị tài sản là quyền sử dụng đất với giá trị 2.555.921.600 đồng, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xác định giá trị tài sản là quyền sử dụng đất với giá trị 286.003.200.000 đồng là do đơn vị tự tính toán, không căn cứ vào thông tin địa chính và phương pháp xác định giá đất chưa phù hợp theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 (chưa nhân với hệ số điều chỉnh giá đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm xác định giá trị quyền sử dụng đất) và chưa lập Biểu mẫu số 17a/TSC-QSĐĐ kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Đối với Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp: Đến thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa được cấp Giấy CNQSĐĐ nên chưa thực hiện việc

³ Công văn số 3938/STC-TCĐT ngày 20/12/2021, Công văn số 1777/STC-ĐT ngày 08/7/2022, Công văn số 2768/STC-ĐT ngày 29/9/2022, Công văn số 3148/STC-ĐT ngày 15/9/2023, Công văn số 1565/STC-ĐT ngày 22/5/2024, Công văn số 2601/STC-ĐT ngày 13/8/2024, Công văn số 4082/STC-ĐT ngày 26/11/2024.

theo dõi tài sản cố định vô hình vào sổ theo dõi tài sản cố định là chưa đúng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính

(3) Việc kê khai, công khai, báo cáo kê khai tài sản: Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc đã thực hiện kê khai, công khai, báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản công; báo cáo kê khai định kỳ tình hình sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại điểm a, khoản 2 và khoản 3, Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 122 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

4.3. Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP:

Ban Quản lý khu kinh tế đã thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của trụ sở làm việc theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 22/11/2022.

Năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế đã ban hành Công văn số 2180/BQL-VP ngày 29/9/2023 về việc báo cáo kết quả rà soát, thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/NĐ-CP gửi các đơn vị trực thuộc. Đến thời điểm thanh tra, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa thực hiện kiểm kê hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với trụ sở làm việc; Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp đã thực hiện báo cáo việc kiểm kê hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với trụ sở làm việc. Tuy nhiên, Ban Quản lý Khu kinh tế chưa tổng hợp kết quả thực hiện kiểm kê của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp gửi Ban chỉ đạo 167 tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

4.4. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

Theo báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế, năm 2023 Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

4.5. Tiền thuê đất hàng năm phải nộp đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc trường hợp thuê đất và nộp tiền thuê đất hàng năm. Đến thời điểm thanh tra, Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc trích đo diện tích trụ sở làm việc của đơn vị để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hàng năm là chưa đúng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 60 Luật Đất đai năm 2013; điểm i khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính

phủ và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2288/UBND-TH ngày 06/7/2023 về thu tiền thuê đất của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.

5. Chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP)

5.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình THTK, CLP

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc đã ban hành các Kế hoạch⁴ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023. Trong Kế hoạch, Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc đã nêu được mục tiêu, yêu cầu, các nhiệm vụ trọng tâm của công tác THTK, CLP.

5.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Theo Báo cáo số 145/BC-BQL ngày 02/11/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế, Báo cáo số 23/BC-TTKTHT ngày 15/11/2023 của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp và Báo cáo số 113/BC-BQLKNN ngày 29/12/2023 của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năm 2023 Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP lồng ghép thông qua các buổi họp, giao ban để quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động nắm rõ và thực hiện. Ban Quản lý Khu kinh tế đã thực hiện tuyên truyền theo chuyên đề các quy định về THTK, CLP đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc; các đơn vị trực thuộc chưa thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP theo chuyên đề.

5.3. Công tác kiểm tra và chấp hành báo cáo THTK, CLP

- Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm báo cáo 6 tháng, báo cáo năm 2023 về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP theo theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính.

- Năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế đã thực hiện tự kiểm tra công tác THTK, CLP tại đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022. Theo đó, Ban Quản lý Khu kinh tế đã thành lập Tổ kiểm tra; đối tượng kiểm tra là các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế. Ngày 31/8/2023, Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành Báo cáo kết quả tự kiểm tra, theo đó các phòng chuyên môn đã thực hiện tốt các nội dung THTK, CLP.

⁴ Kế hoạch số 12/KH-TTKTHT ngày 01/3/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế; Kế hoạch số 15/KH-BQLKNN ngày 27/02/2023 của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Kế hoạch số 03/KH-TTKTHT ngày 04/3/2023 của Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp.

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác THPT, CLP tại đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022.

PHẦN III KẾT LUẬN

I. Nhận xét về những nhiệm vụ đã thực hiện tốt

Năm 2023, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong công tác quản lý tài chính, ngân sách cơ bản đã sử dụng đúng mục đích các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, nguồn thu phí, lệ phí và nguồn thu sự nghiệp. Thực hiện dự toán cơ bản tuân thủ theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chấp hành cơ bản các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, thẩm định, phê duyệt và công khai quyết toán ngân sách theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản theo quy định; chấp hành tốt chính sách, pháp luật về THPT, CLP, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công.

II. Tồn tại, hạn chế

Từ những kết quả đạt được nêu trên, tuy nhiên, qua thanh tra, Đoàn Thanh tra nhận thấy vẫn còn có những tồn tại, hạn chế cần điều chỉnh và khắc phục kịp thời để công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về THPT, CLP tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc những năm tiếp theo có hiệu quả cao hơn, cụ thể:

1. Công tác quản lý tài chính

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa triển khai kịp thời một số nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao, dẫn đến việc sử dụng nguồn kinh phí không thường xuyên ngân sách cấp để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao đạt thấp so với dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/7/2023.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa kịp thời tham mưu Ban quản lý Khu kinh tế báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh để kịp thời chuyển từ phí hạ tầng KCN sang giá dịch vụ sử dụng hạ tầng KCN theo Luật Giá năm 2012, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều



4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; chưa xây dựng các thủ tục về giá làm cơ sở để tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về giá.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện theo mức thu phí sử dụng hạ tầng, nguồn thu của Trung tâm xác định chưa phù hợp với mặt bằng giá thị trường được quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật về giá, dẫn đến Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp lập chưa phù hợp theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp sử dụng Biên lai thu phí và Giấy nộp tiền của các Công ty sử dụng hạ tầng để làm chứng từ thu, không thực hiện xuất Hóa đơn là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Kết thúc năm tài chính, Trung tâm xác định đây là những khoản doanh thu không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là không đúng theo quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ. Đoàn Thanh tra xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2023 là 31.882.416 đồng.

- Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành Thông báo xét duyệt quyết toán cho các đơn vị trực thuộc còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh; chưa tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm, báo cáo tài chính năm của đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định quyết toán là chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Quản lý, sử dụng tài sản công

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện hạch toán nguyên giá tài sản đối với 09 hạng mục công trình nhận bàn giao từ Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng theo giá tạm tính (tính theo tổng mức đầu tư được phê duyệt là 39.674.443.340 đồng) vào sổ theo dõi tài sản do Công trình chưa được chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng gửi hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, mặc dù trong thời gian qua, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tích cực đôn đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đối với 09 hạng mục công trình nêu trên.

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa thực hiện kiểm kê hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với trụ sở làm việc theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Ban Quản lý Khu kinh tế chưa tổng hợp kết quả thực hiện của Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp gửi Ban chỉ đạo 167 tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa thực hiện các thủ tục pháp lý về thuê đất và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hàng năm là chưa

đúng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2288/UBND-TH ngày 06/7/2023 về thu tiền thuê đất của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.

- Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc chậm ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc xác định giá trị tài sản là quyền sử dụng đất không căn cứ vào thông tin địa chính; phương pháp xác định giá đất chưa phù hợp theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và chưa lập Biểu mẫu số 17a/TSC-QSĐĐ kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

3. Chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp chưa thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THPT, CLP theo chuyên đề; chưa xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022.

PHẦN IV KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về THPT, CLP năm 2023 tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị biện pháp xử lý đối với một số nội dung còn tồn tại, hạn chế như sau:

I. Đối với Ban Quản lý Khu kinh tế

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Sở Tài chính, đồng thời khắc phục những tồn tại nêu trên, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp khẩn trương thực hiện các thủ tục xây dựng đơn giá thu tiền dịch vụ sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp theo quy định Luật Giá năm 2012, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành giá dịch vụ sử dụng hạ tầng tại KCN Đồng Xoài I và KCN Chợ Thành II. Đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thay thế Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013, Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND cho phù hợp với Luật Giá năm 2012, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Sau khi giá dịch vụ sử dụng hạ tầng được cấp có thẩm quyền ban

hành, Ban Quản lý Khu kinh tế chỉ đạo Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp xây dựng lại Phương án tự chủ tài chính, lấy ý kiến của Sở Tài chính và phê duyệt theo quy định.

2. Rút kinh nghiệm đối với các nội dung sau:

- Chậm ban hành Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 đối với các đơn vị trực thuộc; chậm tổng hợp và lập Báo cáo quyết toán năm, Báo cáo tài chính năm của đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định quyết toán theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Chậm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện xác định lại giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

4. Đơn đốc, tổng hợp lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các đơn vị trực thuộc để báo cáo Ban chỉ đạo 167 tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ (*hiện nay đã được thay thế bằng Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành*).

II. Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp

1. Rút kinh nghiệm đối với các nội dung sau:

- Trong việc chưa kịp thời rà soát, tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền chuyển từ phí sử dụng hạ tầng sang giá dịch vụ sử dụng hạ tầng; chưa thực hiện rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các khoản thu phí hạ tầng áp dụng theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 và Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 không còn phù hợp theo quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Chậm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Khắc phục thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Đồng thời, xây dựng đơn giá thu tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật trong KCN Đồng Xoài I và KCN Chơn Thành II theo quy định Luật Giá năm 2012, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính.

- Làm việc với Cơ quan Thuế để xuất hóa đơn cho các doanh nghiệp sử dụng hạ tầng theo quy định; thực hiện nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 vào ngân sách nhà nước với số tiền 31.882.416 đồng.

- Thực hiện các trình tự, thủ tục nộp tiền thuê đất của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2288/UBND-TH ngày 06/7/2023.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác THTK, CLP tại đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022. Đồng thời, thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP theo chuyên đề đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị.

3. Sau khi cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ sử dụng hạ tầng đề nghị Trung tâm Khai thác Hạ tầng Khu công nghiệp khẩn trương xây dựng lại Phương án tự chủ tài chính trình Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt.

III. Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Rút kinh nghiệm đối với các nội dung sau:

- Chậm triển khai nhiệm vụ chuyên môn, sử dụng nguồn kinh phí chi không thường xuyên ngân sách cấp đạt thấp so dự toán giao được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chậm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chậm thực hiện kiểm kê hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với trụ sở làm việc theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

2. Khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

- Liên hệ với Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện xác định giá trị tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của đơn vị gửi Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, trình Ban chỉ đạo 167 tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ (*hiện nay đã được thay thế bằng Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành*).

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022. Đồng thời, thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ

biển, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP theo chuyên đề đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị.

3. Tiếp tục đôn đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh khẩn trương gửi hồ sơ trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện điều chỉnh lại nguyên giá tài sản tạm tính theo giá trị quyết toán được phê duyệt để điều chỉnh sổ kế toán và thực hiện kế toán tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

IV. Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng

Khẩn trương gửi hồ sơ trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đối với Công trình “Nâng cấp Trại giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm Giống nông, lâm nghiệp tỉnh Bình Phước” theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ. Đồng thời, sau khi hoàn thành quyết toán thực hiện ngay việc bàn giao hồ sơ về cho Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để quản lý, hạch toán kế toán theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công và chấp hành chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tại Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc. Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế và đơn vị trực thuộc; Ban Quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Sở Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Sở Tài chính trước ngày 04/4/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Ban QLDA Đầu tư và Xây dựng;
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website Sở;
- Lưu: VT, TTr (Nhi).



Nguyễn Thị Thanh Liên